

MST: 0300602679

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Số: 44/BC-TLSG

BÁO CÁO
Đánh giá về kết quả thực hiện
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và giai đoạn 2017 - 2019

I. Tình hình sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2019

1) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhóm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm báo cáo (2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu bao	1.760,74	1.926,53	2.000,40	
a)	Nội tiêu	"	938,20	1.041,07	977,19	
b)	Xuất khẩu	"	718,87	817,24	954,52	
c)	Gia công	"	103,67	68,22	68,68	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.831,12	7.338,42	7.398,65	6.939,30
3	Lợi nhuận trước thuế	"	342,30	363,45	390,29	398,60
4	Nộp ngân sách	"	3.420,36	3.569,94	3.707,21	3.638,555
5	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	115.961,75	118.903,91	132.306,98	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	29,54	60,91	100,05	
a)	- Nguồn ngân sách	"	14,59	32,57	21,10	
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"	14,95	28,35	78,95	
7	Tổng lao động	Người	2.933	2.779	2.613	
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	678,15	722,50	633,55	
a)	- Quỹ lương quản lý	"	13,79	14,40	15,52	
b)	- Quỹ lương lao động	"	664,36	708,10	618,04	

* Ghi chú: Kế hoạch năm 2020 là kế hoạch được TCT giao

2) Thực hiện các dự án trọng điểm (Giai đoạn 2017 – 2019)

Giai đoạn 2017 – 2019 nhóm Công ty mẹ - Công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn triển khai thực hiện các dự án chuyên tiếp, dự án hoàn thành và dự án đầu tư mới, gồm các dự án như sau:

2.1) Dự án Đầu tư chiều sâu Phân xưởng sợi tại công ty Thuốc lá Sài Gòn

- Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng quý IV/2018.

2.2) Dự án Đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm của Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

- Hiện công ty đã triển khai lắp đặt hệ thống khung kho tự động.

2.3) Dự án đầu tư hệ thống điều hòa không khí cho kho nguyên liệu 2A&2B:

- Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng quý III/2019.

2.4) Dự án đầu tư hệ thống PCCC các kho chứa nguyên liệu thuốc lá tại Long Bình của Công ty Thuốc lá Sài Gòn:

- Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng quý IV/2019.

2.5) Dự án xây dựng, mở rộng kho nguyên liệu tại Công ty Thuốc lá Sài Gòn

- Dự án nghiệm thu đưa vào sử dụng quý IV/2019.

2.6) Dự án đầu tư thiết bị điều hòa không khí cho kho nguyên liệu mở rộng tại Vĩnh Lộc.

- Tình hình thực hiện: trong quý IV/2019, công ty đã thực hiện phê duyệt dự án, thiết kế dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu quý IV/2019.

2.7) Dự án đầu tư thay thế hệ thống cấp nước sản xuất, sinh hoạt và chữa cháy vách tường:

- Tình hình thực hiện: trong quý IV/2019, công ty đã thực hiện phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu quý IV/2019.

3) Những thay đổi chủ yếu

a. Thay đổi về các khoản đầu tư

- Trong giai đoạn 2017-2019, các khoản đầu tư tài chính của công ty Thuốc lá Sài Gòn đều là đầu tư dài hạn.

- Tháng 10/2017, công ty chuyển nhượng phần vốn góp trị giá 66.000 triệu đồng của công ty Thuốc lá Sài Gòn tại công ty TNHH Vina Alliance cho công ty Sơn Đông theo phương án thoái vốn đã được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phê duyệt thu về 101.321,74 triệu đồng.

- Tháng 03/2018. Công ty Thuốc lá Sài Gòn đầu tư mua thêm 418.135 cổ phần của công ty Cổ phần Cát Lợi, nâng tổng số vốn đầu tư tài chính dài hạn của công ty tại ngày 31/12/2018 là 372.719,6 triệu đồng.

- Năm 2019, công ty Thuốc lá Sài Gòn không thay đổi số liệu đầu tư tài chính.

b. Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường:

- Do sự chuyển hướng của người tiêu dùng từ các sản phẩm phổ thông giá rẻ sang các sản phẩm trung và cao cấp ngày càng tăng. Công ty tiếp tục định hướng: **“Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm trung, cao cấp”**.

- Tiếp tục phát triển thêm các dòng sản phẩm slim, demi slim, super slim có hàm lượng tar và nicotin thấp hơn, bám sát lộ trình giảm Tar và Nicotine của Bộ Y Tế.

4) Thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty

a. Thuận lợi

- Chủ trương tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước của Chính phủ tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng chiến lược phát triển và tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng thị trường, tập trung và hiệu quả.

- Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phòng, chống thuốc lá nhập lậu theo Chỉ thị 30/CT-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2014 đã mang lại hiệu quả cao trong việc ngăn chặn thuốc lá ngoại nhập lậu.

- Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các Bộ ngành, đặc biệt sự chỉ đạo, quan tâm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

- Công ty luôn hướng đến các giải pháp đổi mới, hiện đại trong phương thức quản lý, nắm bắt, triển khai kịp thời các chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

b. Khó khăn

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và việc in hình cảnh báo sức khỏe ngày càng tác động sâu rộng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh toàn ngành thuốc lá, ảnh hưởng lớn đến tâm lý người tiêu dùng, làm giảm sức cầu thuốc lá.

- Sự tuyên truyền ngày càng sâu rộng của các Bộ ngành về tác hại của thuốc lá và lợi ích của môi trường không khói thuốc.

- Tình trạng buôn lậu thuốc lá vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trong khi mức độ cạnh tranh trong ngành diễn ra ngày càng gay gắt, các đơn vị sản xuất thuốc lá khác đang tích cực đầu tư mở rộng thị phần, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ bán hàng, tăng cường các hình thức khuyến mãi, thúc đẩy bán hàng, cạnh tranh ráo riết với chi phí ngày càng tăng gây áp lực rất lớn cho công tác triển khai các sản phẩm của công ty.

- Thuế TTĐB tăng lên 75% từ tháng 1/2019 và Quỹ Phòng chống tác hại thuốc lá tăng 0,5% từ tháng 5/2019, cùng với việc tăng các loại thuế suất khác, dẫn đến chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh làm giảm đi lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ, công tác tiêu thụ gặp nhiều khó khăn.

5) Kế hoạch trong tương lai:

- Ưu tiên đầu tư phát triển mạnh sản phẩm nội tiêu, tiếp tục phát triển thị phần ở phân khúc trung cao cấp phù hợp với xu hướng và thói quen mới của người tiêu dùng.

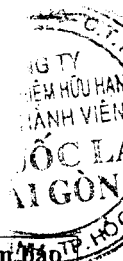
- Tiếp tục cải tiến chất lượng, mẫu mã bao bì, phát triển sản phẩm ở thị phần phân khúc cận cao cấp và cao cấp đặc biệt sản phẩm mang thương hiệu Sài Gòn; phát triển dòng sản phẩm quy cách demi slim, super slim.

- Hỗ trợ công ty con đẩy mạnh tiêu thụ nội địa, phát huy vai trò của công ty mẹ.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHÓM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	UTH năm báo cáo (2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu bao	1.760,74	1.926,53	2.000,40	1.765,3
a)	Nội tiêu	"	938,20	1.041,07	977,19	974,8
b)	Xuất khẩu	"	718,87	817,24	954,52	782,9
c)	Gia công	"	103,67	68,22	68,68	7,7
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.831,12	7.338,42	7.398,65	6.677,22
3	Lợi nhuận trước thuế	"	342,30	363,35	390,29	365,96
4	Nộp ngân sách	"	3.420,36	3.569,94	3.707,21	3.500,52
5	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	115.961,75	118.903,91	132.306,98	108.474,4
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	29,54	60,91	100,05	70,85
a)	- Nguồn ngân sách	"	14,59	32,57	21,10	20,00
b)	- Vốn vay	"				-
c)	- Vốn khác	"	14,95	28,35	78,95	50,85
7	Tổng lao động	Người	2.933	2.779	2.613	2.476
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	678,15	722,50	633,55	555,05
a)	- Quỹ lương quản lý	"	13,79	14,40	15,52	14,49
b)	- Quỹ lương lao động	"	664,36	708,10	618,04	540,56



II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

- Danh sách các công ty mà công ty nắm trên 50% vốn điều lệ.
 - + Công ty Thuốc lá An Giang.
 - + Công ty Thuốc lá Đồng Tháp.
 - + Công ty Thuốc lá Cửu Long.
 - + Công ty Thuốc lá Long An.
 - + Công ty Thuốc lá Bến Tre.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty Thuốc lá An Giang	37,00	100%	37,00	37,00	100%	37,00	37,00	100%	37,00
2	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp	32,00	100%	32,00	32,00	100%	32,00	32,00	100%	32,00
3	Công ty Thuốc lá Cửu Long	53,00	100%	53,00	53,00	100%	53,00	53,00	100%	53,00
4	Công ty Thuốc lá Long An	112,00	100%	112,00	112,00	100%	112,00	112,00	100%	112,00
5	Công ty Thuốc lá Bến Tre	107,00	100%	107,00	107,00	100%	107,00	107,00	100%	107,00

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu bao			
	Công ty Thuốc lá An Giang		78,12	99,22	89,78
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		53,72	60,98	69,73
	Công ty Thuốc lá Cửu Long		58,46	94,64	108,38
	Công ty Thuốc lá Long An		120,12	127,35	109,94
	Công ty Thuốc lá Bến Tre		100,26	110,17	137,36
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng			
	Công ty Thuốc lá An Giang		191,58	295,56	327,41
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		72,84	124,11	204,16
	Công ty Thuốc lá Cửu Long		133,56	247,24	286,57
	Công ty Thuốc lá Long An		336,68	392,46	309,37
	Công ty Thuốc lá Bến Tre		537,29	590,65	568,44
3	Lợi nhuận trước thuế	"	-	-	-
	Công ty Thuốc lá An Giang		6,30	9,68	11,55
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		4,24	5,58	11,11
	Công ty Thuốc lá Cửu Long		4,26	7,91	9,33
	Công ty Thuốc lá Long An		24,11	26,75	18,75
	Công ty Thuốc lá Bến Tre		21,80	24,77	27,76
4	Nộp ngân sách	"	-	-	-
	Công ty Thuốc lá An Giang		70,05	46,07	27,19
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		80,01	48,36	31,66
	Công ty Thuốc lá Cửu Long		31,76	30,18	25,40
	Công ty Thuốc lá Long An		140,22	108,46	108,62
	Công ty Thuốc lá Bến Tre		51,48	88,64	98,76

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và giai đoạn 2017 - 2019 của nhóm công ty mẹ - con Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT;
- TCTy;
- HĐTV;
- BGD;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, VPHĐTV.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH
Nguyễn Phương Đông

